

MÀNG TỰ DÍNH PANDA 1.5MM, 2.0MM

Màng tự dính Panda là loại màng nhựa đàn hồi tự dính sử dụng nhựa nhiệt dẻo SBS APP (Atactic Polypropylene) & SBS (Styrene – Butadiene – Styrene) và được gia cố lưới Polyester không dệt để tăng cường khả năng chịu lực, độ dẻo dai cho màng bitum. Sau khi lột bỏ lớp nylon, đã có thể dán màng lên bề mặt cần chống thấm.

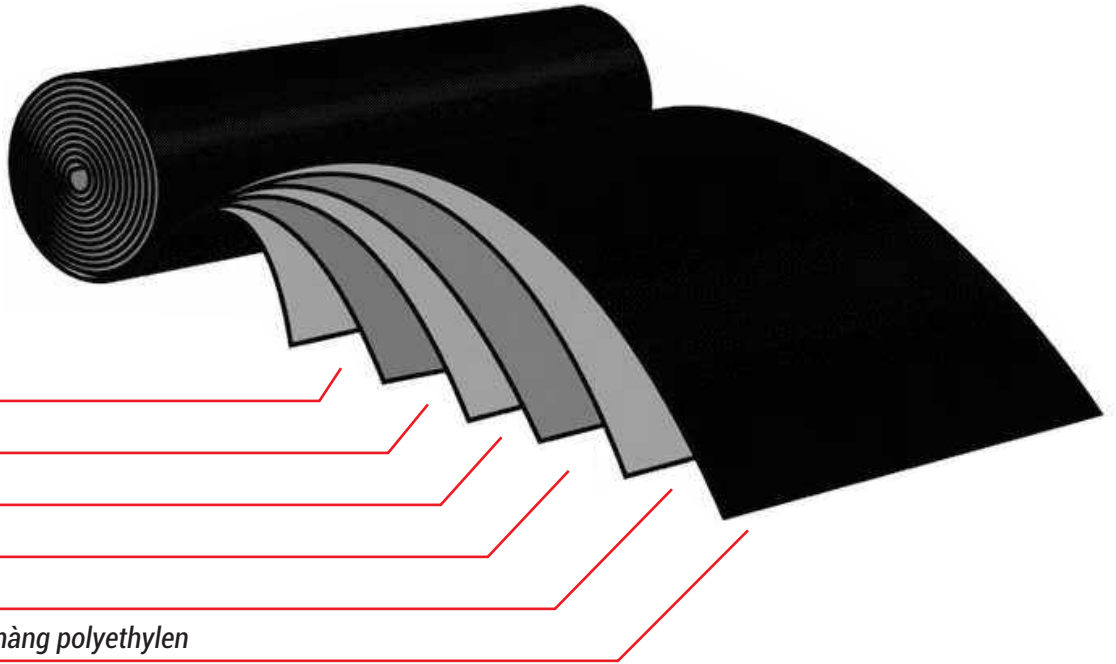


LĨNH VỰC ỨNG DỤNG

Màng tự dính Panda có thể bám dính vào các bề mặt khác nhau như gỗ, nhựa, thủy tinh, vữa, bê tông và nhiều vật liệu khác. Chúng cũng có thể được sử dụng trên mái nhà, tường, lan can, chụp ống khói, mái hiên, tường đầu hồi, khe nứt trên mái nhà ngói, chống thấm sàn tàu, công nghiệp ô tô..., đặc biệt là những vị trí mà không được phép sử dụng nhiệt. Màng tự dính Panda có thể dễ dàng được ứng dụng trên những vị trí góc cạnh, nhỏ, khó thi công. Bề mặt dưới tự dính của nó có thể bám chắc trên các tấm cách nhiệt (XPS, EPS...) và các vật liệu không chịu nhiệt như nhựa và gỗ. Ngoài ra, chúng cũng được ứng dụng một cách dễ dàng trên bề mặt cong và nghiêng.

Balcioğlu Grup Standart İzolasyon ve Yapı Materyalleri San. Tic. A.Ş. - MERSIS NO : 0781015714200017

HÌNH ẢNH MẶT CẮT



Lớp nylon

Bề mặt chất kết dính

Bitum biến tính

Lưới Polyeste

Bitum biến tính

Lớp phủ khoáng hoặc màng polyethylen

ĐẶC TÍNH

Với khả năng tự dính, độ kín nước và khả năng chịu biến động kết cấu, màng Panda mang đến những giải pháp thiết thực cho nhiều hạng mục, vị trí. Nhờ tính linh hoạt nên màng Panda được ứng dụng linh hoạt trên các bề mặt cong hoặc nghiêng. Màng Panda được sản xuất dưới dạng cuộn có chiều rộng 1m và chiều dài 10m hoặc 15m. Màng có thể dính ngay khi lớp nylon được lột bỏ. Nhưng để có độ bám dính tốt, bề mặt thi công phải khô và sạch. Trên các bề mặt bê tông, nên quét lót bằng lớp sơn lót Primer Panda trước khi dán màng và sau khi lớp sơn lót khô, mới được dán màng Panda. Màng Panda có thể được sản xuất với lớp hạt khoáng (đá) trên bề mặt, nên, có thể được ứng dụng làm lớp vật liệu trên cùng làm lớp trang trí.

Balcıoğlu Grup Standart İzolasyon ve Yapı Materyalleri San. Tic. A.Ş. - MERSIS NO : 0781015714200017

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Tên sản phẩm			1.5MM	2.0MM
Đặc tính	Đơn vị	Phương pháp thử		
Cốt gia cường (chịu tải)			Polyester	Polyester
Độ dày	mm	EN 1849-1	1.5	2.0
Trọng lượng	kg/m ²	-----	1,8 - 2,1	2,2 - 2,6
Chiều rộng cuộn	m	EN 1848-1	1	1
Chiều dài cuộn	m	EN 1848-1	15	15
Khuyết tật có thể nhìn thấy	-----	EN 1850-1	Không	Không
Độ bền nhiệt (tối thiểu)	°C	EN 1110	110	110
Khả năng linh hoạt lạnh	°C	EN 1109	>-20	>-20
Không thấm nước	-	EN 1928	✓	✓
Độ bền căng dọc (tối thiểu)	N/5cm	EN 12311-1	500	500
Độ bền căng ngang (tối thiểu)	N/5cm	EN 12311-1	300	300
Giãn dọc	%	EN 12311-1	30	30
Giãn ngang	%	EN 12311-1	30	30
Chịu tải tĩnh	kg	EN 12730	Tối đa 5	Tối đa 5
Độ bền xé	N/50mm	EN 12310-1	130(±%50)	130(±%50)
Chịu va đập	mm	EN 12691	Tối đa 300	Tối đa 400
Biến đổi hướng	mm	EN 1848-1	Tối đa 20	Tối đa 20
Phản ứng với lửa	-	EN 13501-1	E	E
Mặt trên			Màng PE	Màng PE
Mặt dưới			Lớp Nylon	Lớp Nylon

Balcıoğlu Grup Standart İzolasyon ve Yapı Materyalleri San. Tic. A.Ş. - MERSIS NO : 0781015714200017

LƯU TRỮ VÀ BẢO QUẢN

Các cuộn màng nên được lưu trữ theo chiều thẳng đứng.

Ngoài ra, trong quá trình vận chuyển chúng cũng nên được xếp theo chiều thẳng đứng.

Không nên xếp chồng các cuộn màng lên nhau để tránh các cuộn màng bị móp, méo.

Các cuộn màng cần được bảo vệ để không bị cháy do ánh nắng trực tiếp (tia cực tím).

Chúng cần được để tránh xa các nguồn nhiệt và phải được bảo vệ khỏi sự thay đổi nhiệt độ đột ngột

